

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải
Bà Cao Thị Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Thuý Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hiệp và bà Đào Thị Minh; bị cáo có vợ là Lê Thị Thu Trang (đã ly hôn) có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/11/2022 Công an thành phố Hải Phòng nhận được đơn của ông Vũ Xuân H, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5 thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng tố cáo Nguyễn Văn T là cán bộ Công an huyện Vĩnh Bảo về hành vi cầm cố 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân, số hiệu 131-939 mang tên Nguyễn Văn T để vay ông Hiệu 30.000.000 đồng, khi đã quá thời hạn phải trả nợ, Thân vẫn không trả tiền. Qua tìm hiểu ông Hiệu được biết giấy chứng minh Công an nhân dân của Thân là giả.

Tại Bản Kết luận giám định số 38/KL-KTHS(TL) ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Giấy chứng minh Công an nhân dân số: 131-939; mang tên Nguyễn Văn T do ông Vũ Xuân H giao nộp là giả. Bản in, hình dấu được làm giả bằng phương pháp in phun màu, chữ ký được làm giả bằng phương pháp ký trực tiếp (Bút lục số 53).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai: Từ năm 2011 Thân là cán bộ Công an thuộc Công an thành phố Hải Phòng, được Giám đốc Công an thành phố cấp Giấy chứng minh Công an nhân dân số 131-939 ngày 11/01/2018. Khoảng tháng 4/2019, trong thời gian còn công tác tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng, do thường xuyên phải đi làm đêm, sợ bị thất lạc giấy tờ nên Thân nảy sinh ý định làm giả 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên mình để sử dụng đi đường. Sau đó, Thân liên hệ qua mạng xã hội Facebook với một đối tượng không quen (không nhớ tên tài khoản Facebook) thỏa thuận làm giả Giấy chứng minh Công an nhân dân với giá 400.000 đồng, đồng thời gửi ảnh chụp bản gốc của mình cho đối tượng này. Sau khoảng 3 đến 4 ngày, Thân nhận được Giấy chứng minh Công an nhân dân giả thông qua người giao hàng tại khu vực ngã tư giao cắt giữa đường Điện Biên Phủ và đường Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 25/3/2022 do không có tiền chi tiêu Thân đến gặp ông Vũ Xuân H vay 30.000.000 đồng, với lãi suất 1.800.000đồng/01 tháng, hai bên viết giấy vay tiền, Thân để lại 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân giả ở chỗ ông Hiệu làm tin. Thân mới trả lãi cho ông Hiệu được khoảng 3 tháng thì mất khả năng trả nợ. Sau khi ông Hiệu có đơn tố cáo, đến ngày 22/12/2022 thì Thân đã trả hết nợ cho ông Hiệu. Ngày 30/12/2022, Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử lý kỷ luật, tước danh hiệu Công an nhân dân đối với Thân. Đối với Giấy chứng minh Công an nhân dân bản gốc, Thân khai đã sử dụng cầm cố cho khoản vay 60.000.000 đồng của bà Phạm Thị Vinh, sinh năm 1961; nơi cư trú: số 48 đường Phạm Tử Nghi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Hiện tại bà Vinh đã giao nộp giấy tờ này cho Cơ quan điều tra. Thân và bà Vinh tự thỏa thuận, giải quyết đối với khoản nợ trên.

Tại Bản kết luận giám định số 57/KL-KTHS(TL) ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Giấy chứng minh Công an nhân dân số: 131-939; họ tên: Nguyễn Văn T (do bà Phạm Thị Vinh giao nộp) là thật.

Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của ông Vũ Xuân H, lời khai của bà Phạm Thị Vinh, phù hợp với kết quả giám định tài liệu, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Không.

Vật chứng vụ án: Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân giả mang tên Nguyễn Văn T.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 5 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Làm giả, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn một mình bị cáo phải nuôi dưỡng bố mẹ già và con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp hành vi kép “Làm và sử dụng giấy tờ giả”. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Làm giả, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 4/2019, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi đặt làm và sau đó sử dụng Giấy chứng minh Công an nhân dân giả mang tên mình, để vay tiền của ông Vũ Xuân H. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức vi phạm khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh Làm giả và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là **chưa chính xác**. Bởi lẽ bị cáo không phải là người trực tiếp làm giả tài liệu, bị cáo cung cấp thông

tin cá nhân của mình và đặt qua mạng nhờ người khác làm cho bị cáo, sau đó bị cáo sử dụng tài liệu giả đó thực hiện hành vi trái pháp luật.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, nên cần thiết phải xét xử nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét bị cáo Nguyễn Văn T, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tội của bị cáo vi phạm là loại tội ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xử phạt mức án trên khởi điểm và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng nhận làm giả Giấy chứng minh Công an nhân dân của Thân và đối tượng giao hàng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những đối tượng này nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Huỷ quyết định Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, **thành phố Hải Phòng** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Thân vi phạm nghĩa vụ công dân từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể chuyển án treo thành án giam buộc bị cáo phải thi hành.

Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan thi hành án hình sự thực hiện Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hoa Động, huyện Thuỷ Nguyên, TP Hải Phòng
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tỉnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tĩnh

